

Số: **05** /2022/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **10** tháng **01** năm **2022**

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Nghị định Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự án xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 610/TTr-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan theo dõi, triển khai việc thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **20** tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận: *Như*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để B/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để B/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk;
- Báo Đắk Lắk;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; TTTT Công báo;
- Các phòng: TH, CN, KT, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Trung 65b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2022/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản và việc cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành và các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là các sở, ban ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản, đăng ký khối lượng khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Điều 3. Một số nguyên tắc chung

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, ngoài việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan, các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và bộ, ngành liên quan còn phải chấp hành Quy định này.

3. Mọi hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đều phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản năm 2010

cấp (trừ trường hợp khai thác khoáng sản trong khu vực diện tích dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 64 của Luật Khoáng sản năm 2010).

4. UBND cấp xã trở lên có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý xuất trình giấy phép hoạt động khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản của cấp có thẩm quyền để kiểm tra. Trường hợp phát hiện không có giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc văn bản cho phép khai thác khoáng sản của cấp thẩm quyền thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và báo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản, đăng ký khai thác khoáng sản, xác nhận khối lượng khoáng sản thu hồi trên địa bàn tỉnh.
3. Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến các bộ, ngành Trung ương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh trong đó quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã;
4. Lập phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch tỉnh theo quy định; kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện loại khoáng sản mới; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi được phê duyệt. Đồng thời, căn cứ thực tế tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.
6. Tiếp nhận, tổ chức thẩm định, hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết đối với các hồ sơ: Cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép thăm dò

khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; quyết định đóng cửa mỏ; Chủ trì tính, điều chỉnh thăm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tiếp nhận, tổ chức kiểm tra, thăm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với các trường hợp đăng ký khối lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thu hồi từ dự án xây dựng công trình, dự án nạo vét, khơi thông luồng đường thủy nội địa, hồ thủy lợi, thủy điện.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thăm định, trình UBND tỉnh giải quyết việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản của các tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật.

10. Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các khu vực đang hoạt động khoáng sản và kiểm tra các khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường để có ý kiến hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

12. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch khoáng sản, kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hằng năm.

13. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong quản lý, hoạt động về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

14. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan và địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo Giấy phép được cấp, Công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, quy trình và phương pháp để xác định sản lượng khai thác thực tế; việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Hướng dẫn về quy chuẩn, tiêu chuẩn xuất khẩu khoáng sản do Bộ Công Thương ban hành; tổ chức thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng) theo quy định của Luật Xây dựng; Hướng dẫn nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác tận thu khoáng sản đối với hộ kinh doanh

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn mỏ, kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, vệ sinh công nghiệp trong khai thác mỏ, quản lý sử dụng vật liệu nổ trong hoạt động thăm dò khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện công tác thống kê, lập kế hoạch và báo cáo định kỳ về công nghiệp khai thác khoáng sản và chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình tham mưu và thẩm định hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổ chức thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo quy định của Luật Xây dựng

2. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án xây dựng, dự án chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế, tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản về chính sách thuế; thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xác định đơn giá thuê đất và tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản; phối hợp với Sở Tài chính trong công tác xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường sản lượng khai thác theo hồ sơ khai thuế hàng năm đối với từng mỏ được cấp phép; tình hình chấp hành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến khai thác tài nguyên khoáng sản của các tổ chức cá nhân; danh sách các tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản còn nợ thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác để xử lý theo quy định

4. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh để kiểm tra, xử lý và truy thu các loại phí, thuế do việc mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

5. Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có); đôn đốc việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản để các đơn vị này biết và theo dõi; tổng hợp, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chế độ hiện hành; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, xuất khẩu khoáng sản, các hành vi vi

phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là những điểm nóng về hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

2. Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra các hoạt động vận chuyển tài nguyên khoáng sản bằng đường thủy và đường bộ trên địa bàn tỉnh theo các nội dung về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, các hóa đơn chứng từ mua bán.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tập trung lực lượng xử lý các vụ việc phức tạp các điểm nóng về hoạt động khoáng sản trái phép.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Căn cứ thực tế nguồn thu hàng năm từ hoạt động khai thác khoáng sản, khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán chi ngân sách hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 158/2016/NĐ-CP).

3. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và các ngành liên quan trong việc tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện được sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép.

4. Quản lý số tiền thu từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung công quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản và thanh toán các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc bắt giữ, tịch thu, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định.

5. Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật giá các loại khoáng sản để điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định để phù hợp với giá biến động của thị trường.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, thủy điện; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác trồng rừng thay thế theo đúng thiết kế, kỹ thuật, quy chuẩn theo quy định.

2. Căn cứ văn bản chấp thuận chủ trương nạo vét lòng hồ thủy lợi, thủy điện của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý lòng hồ và

các ngành liên quan tổ chức thẩm định, tham mưu phê duyệt phương án nạo vét đảm bảo an toàn lòng hồ và công trình thủy lợi, thủy điện

3. Tham gia, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động nạo vét vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát luồng, khu vực nạo vét được bộ, ngành Trung ương phê duyệt khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, thẩm định, yêu cầu thực hiện các quy định của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản có liên quan đến đất lúa, đất rừng sản xuất, đất công trình thủy lợi, đất sản xuất nông nghiệp và dự án chuyên ngành nông nghiệp khác.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý, xác định khối lượng khoáng sản đối với hoạt động khai thác, thu hồi, vận chuyển khoáng sản.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông; ngăn chặn, xử lý các phương tiện vận chuyển khoáng sản quá tải, quá khổ gây ảnh hưởng công trình giao thông.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định khối lượng, quản lý đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án giao thông và dự án chuyên ngành khác.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo nội dung quy định tại quyết định chủ trương đầu tư được cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các dự án vi phạm tiến độ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và thực hiện chính sách cho người lao động trong

hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; điều tra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng trong khai thác, chế biến khoáng sản.

2. Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ngành khác liên quan

1. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản, xây dựng các chính sách về tài nguyên khoáng sản; quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các sở, ngành và địa phương bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các khu vực đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được khoanh vùng bảo vệ theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với ngành chức năng liên quan cập nhật và đăng tải thông tin quản lý nhà nước về khoáng sản và về khai thác khoáng sản trái phép để các tổ chức, cá nhân nắm rõ trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và theo quy định của Luật Khoáng sản trên các phương tiện thông tin đại chúng

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác tại các khu vực đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010; tham gia kiểm tra, thẩm định cho ý kiến đối với các quy hoạch, dự án liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, kinh tế - xã hội với quốc phòng. Tham gia thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan gây mất ổn định về quốc phòng - an ninh, chính trị xã hội trong khai thác, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ tài nguyên khoáng sản.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong khu vực biên giới của tỉnh. Chỉ đạo các Đoàn Biên phòng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về thăm dò, khai thác, quản lý khoáng sản và hành vi vận chuyển, buôn lậu, gian lận thương mại

khoáng sản trong khu vực biên giới của tỉnh. Ngoài ra, chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, lực lượng chức năng có liên quan kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực khoáng sản trong khu vực biên giới của tỉnh. Tham gia kiểm tra, thẩm định cho ý kiến đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản có liên quan đến an ninh, quốc phòng trong khu vực biên giới.

6. Cục Hải quan Đắk Lắk: Tuyên truyền, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hải quan, thực hiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa là khoáng sản xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển cửa khẩu, quá cảnh theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành về hải quan để đánh giá việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu; triển khai áp dụng biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép khoáng sản qua biên giới, kịp thời phát hiện, bắt giữ và xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự đối với các vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép khoáng sản qua biên giới trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật Hải quan và các quy định pháp luật khác có liên quan.

7. Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk: Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra việc vận chuyển, lưu thông khoáng sản trên thị trường, các cơ sở mua, bán khoáng sản. Kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi gian lận thương mại, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, khoáng sản bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định.

8. Giám đốc các sở, ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành mình.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản trên địa bàn; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền.

2. Tham gia ý kiến về Đề án thăm dò khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; Đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép khai thác và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

3. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và các tỉnh giáp ranh; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường); Căn cứ đặc điểm tình hình khoáng sản chưa khai thác tại địa phương, UBND cấp huyện đề xuất dự toán kinh phí hàng năm trình UBND cấp trên phê duyệt bố trí kinh phí để triển khai thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

5. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc nhận được tin báo xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý.

6. Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với tập thể, cá nhân và người đứng đầu đơn vị thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc để diễn ra kéo dài. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê

đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

3. Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền; xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh; căn cứ đặc điểm tình hình khoáng sản chưa khai thác của địa phương, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm trình Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp phê duyệt, bố trí kinh phí để thực hiện.

5. Phát hiện, kiểm tra, xử lý, ngăn chặn ngay hoạt động khoáng sản trái phép; trường hợp để xảy ra tình trạng khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép mà Ủy ban nhân dân cấp xã không phát hiện, xử lý, ngăn chặn theo thẩm quyền và báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, đến khi các cơ quan chức năng kiểm tra mới phát hiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đó; trường hợp đã kiểm tra phát hiện nhưng vượt thẩm quyền xử lý và có báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nhưng Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm xử lý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 của Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và Phương án bảo vệ khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được khai thác trong ranh giới được cấp phép và thuê đất; khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án được duyệt, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện việc khai thác, sử dụng nguồn nước, thu gom, xử lý nước thải trong quá trình khai thác khoáng sản theo đúng quy định; bồi thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản gây ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; phục hồi môi trường, đất đai, kết cấu hạ tầng giao thông trong khai thác khoáng sản trong và sau khi khai

thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng khoáng sản theo giấy phép đã cấp; chấp hành các quy định về quản lý hành chính, xã hội; nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ bảo vệ môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí và thuế khác theo quy định; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình khai thác khoáng sản, phải áp dụng công nghệ đã được thẩm định, chấp nhận phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản; nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Thực hiện kê khai nộp thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật. Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế; giải thích việc tính thuế, kê khai thuế, nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế.

4. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khếp góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản đề Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa theo quy định.

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để kịp thời xử lý.

d) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

5. Kết thúc khai thác:

a) Lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định, nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; nộp về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để thẩm định trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường, đất đai theo đề án đã được phê duyệt.

6. Trách nhiệm phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khoáng sản: Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp đầy đủ báo cáo, thông tin, tài liệu và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra thi hành nhiệm vụ; cử đại diện có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ; chấp hành quyết định của Đoàn thanh tra, kiểm tra khoáng sản trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 18. Thăm dò khoáng sản

1. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ, thu hồi, chấm dứt hiệu lực trong thăm dò khoáng sản quy định từ Điều 34 đến Điều 50 của Luật Khoáng sản và từ Điều 25 đến Điều 32, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2. Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

3. Các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản phải tuân thủ các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

Điều 19. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

1. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi là Nghị định số 22/2012/NĐ-CP), hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng

sản đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo, đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá được thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 18, Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

3. Tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trình tự và nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 21, Điều 22 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP; việc phê duyệt và thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 20. Điều kiện pháp lý triển khai khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành khai thác khoáng sản phải có đầy đủ các hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Giấy phép khai thác của cấp thẩm quyền (kèm theo bản đồ vị trí cấp Giấy phép theo quy định).

2. Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (đối với các mỏ khoáng sản được cấp phép thăm dò).

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp thuộc đối tượng phải xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo quy định thì sau thời gian khai thác kết hợp vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường theo quy định phải được cấp thẩm quyền cấp giấy xác nhận mới được tiếp tục khai thác).

5. Hợp đồng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai (trừ trường hợp không sử dụng lớp đất mặt hoặc hoạt động khoáng sản không ảnh hưởng đến việc sử dụng mặt đất của tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp) kèm theo biên bản cắm mốc, giao đất của cấp thẩm quyền trong diện tích cho thuê và giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.

6. Giấy phép khai thác sử dụng nước cho hoạt động khai thác khoáng sản, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (đối với các mỏ có sử dụng nước và xả nước thải).

7. Biên lai nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

8. Văn bản thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản gửi kèm hồ sơ bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010.

9. Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác:

Trước khi bắt đầu tiến hành khai thác 05 ngày, ngoài việc phải có đầy đủ các hồ sơ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với giấy phép khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp còn phải thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường), Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã nơi có khoáng sản ngày bắt đầu xây dựng mỏ và khai thác; kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Đóng cửa mỏ khoáng sản

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ đối với toàn bộ hoặc một phần diện tích khai thác khoáng sản nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trong các trường hợp sau đây:

1. Đã khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng.
2. Giấy phép khai thác khoáng sản hết hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực đã được cấp phép.

Nội dung, hồ sơ, thủ tục phê duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện; thẩm quyền lập, tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được quy định tại Mục 3 Chương VIII, từ Điều 73 đến Điều 75 của Luật Khoáng sản năm 2010; Điều 45, Điều 46, Điều 56 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT); Điều 9 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng

02 năm 2015 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 19/2015/NĐ-CP) và Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT- BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Thông tư số 38/2015/TT- BTNMT).

Điều 22. Phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải cải tạo, phục hồi môi trường theo nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Dự án/Đề án/Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo quy định. Việc lập Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo Nghị định số 19/2015/NĐ-CP và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT.

2. Khi chấm dứt hoạt động khoáng sản, chủ giấy phép phải phục hồi môi trường theo quy định, hoàn trả lại mặt bằng, cảnh quan theo Dự án/Đề án/Phương án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt.

3. Chủ giấy phép sau khi đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án hoặc phương án bổ sung được phê duyệt thì lập hồ sơ hoàn thành phương án hoặc phương án bổ sung đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành, làm cơ sở để hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường. Việc kiểm tra, xác nhận hoàn thành toàn bộ nội dung phương án hoặc phương án bổ sung được thực hiện trong quá trình nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ; trường hợp xác nhận hoàn thành từng phần phương án hoặc phương án bổ sung (không liên quan đến thủ tục đóng cửa mỏ) thực hiện theo trình tự, thủ tục xác nhận hoàn thành từng phần phương án hoặc phương án bổ sung theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Chế độ báo cáo trong hoạt động khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản định kỳ và đột xuất cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản cấp tỉnh là Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi hoạt động khoáng sản và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo; UBND cấp huyện báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động khoáng sản trong phạm vi địa giới cấp huyện quản lý.

2. Chế độ báo cáo về hoạt động khoáng sản được quy định như sau:

a) Chế độ báo cáo về hoạt động khoáng sản thực hiện theo định kỳ một năm một lần được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo; Đồng thời có trách nhiệm Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng

sản, kế hoạch khai thác (dự kiến) cho năm tính toán cùng với các biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ tài nguyên và Môi trường.

b) Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo nêu tại điểm a khoản này, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khoáng sản.

3. Trách nhiệm nộp báo cáo được quy định như sau:

a) Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải nộp báo cáo của năm trước đó quy định tại khoản 2 Điều này cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi hoạt động khoáng sản và cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn phải nộp báo cáo cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

b) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh của năm trước đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

c) Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và gửi báo cáo về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn cho UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường), để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Mẫu các loại báo cáo được quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.

Điều 24. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản và quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản (sau đây gọi là Nghị định số 36/2020/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật có liên quan hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.



2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong quản lý nhà nước về khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 36/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố phổ biến và hướng dẫn triển khai quy định này trên địa bàn tỉnh.

3. UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và Quy định này đến các phòng ban liên quan và UBND cấp xã thuộc địa phương quản lý.

4. Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương hiện hành có liên quan. Trường hợp các Luật, Nghị định, Thông tư được trích dẫn trong Quy định này được thay thế bởi các văn bản khác thì áp dụng theo văn bản mới.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc hoặc có quy định mới trái với Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế./.